

Số 2045/QĐ-UBND

Hướng Hóa, ngày 26 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Hướng Hóa
giai đoạn 2016 - 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 15/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Chương trình hành động số 3245/CTr-UBND ngày 15/8/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2057/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị về ban hành kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016 – 2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 huyện Hướng Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Nội vụ; Thủ trưởng các phòng, Ban chuyên môn thuộc UBND huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Nội vụ (b/c);
- TT.Huyện ủy; TT.HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, CCHC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Thanh

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính huyện Hướng Hóa giai đoạn 2016 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2945/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện Hướng Hóa)

Để tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được trong công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011-2015, Ủy ban nhân dân huyện Hướng Hóa xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020 theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ; xây dựng nền hành chính huyện Hướng Hóa hiện đại, chuyên nghiệp, năng động, hiệu lực, hiệu quả đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển của huyện trong thời kỳ mới; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức các cơ quan hành chính của huyện có phẩm chất và năng lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Xây dựng cơ chế, chính sách thông thoáng nhằm tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thuận lợi, thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kinh doanh góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo điều hành các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của huyện. Hoàn thiện cơ chế chính sách nhằm tạo hành lang pháp lý và môi trường thuận lợi cho các cơ quan hành chính, tổ chức sự nghiệp vận hành thông suốt, hiệu quả; tạo thuận lợi cho các tổ chức cá nhân, doanh nghiệp trong đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện.

2.2. Gắn công tác CCHC với việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương; xác định rõ trách nhiệm của các cá nhân, của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC, tạo sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của các ngành, các cấp, của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác CCHC để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.3. Duy trì, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện. Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và thể thức theo quy định. Văn bản quy phạm pháp luật của huyện được ban hành bảo đảm tính hợp pháp và tính khả thi phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và thực tiễn tại địa phương.

2.4. Rà soát đơn giản hóa TTHC trong tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước liên quan đến tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp theo hướng giảm thủ tục, giảm thời gian và chi phí, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ. 100% thủ tục hành chính được cập nhật bổ sung và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của huyện, tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện và UBND các xã, thị trấn. Nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính đối với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

2.5. Hệ thống quản lý công vụ của huyện được tổ chức theo nguyên tắc lấy năng lực và tính chuyên nghiệp cao làm nền tảng để phát triển. Có cơ chế đột phá trong bố trí và sử dụng nguồn nhân lực có chất lượng; đồng thời, xây dựng cơ chế giám sát và xử lý nghiêm các hành vi trái pháp luật, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

2.6. Phần đầu đến năm 2020, toàn huyện thực hiện tinh giản tối thiểu 10% so với tổng biên chế được giao năm 2015; đội ngũ cán bộ, công chức cấp huyện hành chính từ huyện đến cơ sở có số lượng, cơ cấu hợp lý theo đúng vị trí việc làm; đội ngũ cán bộ, công chức cấp huyện 100% đạt chuẩn theo chức danh quy định, công chức cấp xã trên 96% đạt chuẩn theo chức danh quy định.

2.7. Đẩy mạnh phát triển Công nghệ thông tin, cải tiến hình thức cung cấp dịch vụ công theo hướng trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp, mọi lúc, mọi nơi; 80% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử.

2.8. Đến năm 2020, có từ 50% trở lên bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND các xã, thị trấn đạt chuẩn về diện tích, trang thiết bị, sử dụng, kết nối các phần mềm tác nghiệp thống nhất trong xử lý công việc; 100% các cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện và cấp xã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng hành chính theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 hoặc tương đương. Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính đạt trên 85%;

2.9. Phần đầu cải thiện điểm chỉ số cải cách hành chính huyện (PAR INDEX) nâng dần vị trí xếp hạng.

3. Yêu cầu

- Triển khai toàn diện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan hành chính các cấp đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới; Gắn kết cải cách hành chính với việc thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án; tăng cường sự chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp để thực hiện toàn diện, có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020;

- Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Gắn kết quả đánh giá, xếp loại Chỉ số CCHC hàng năm với công tác thi đua, khen thưởng và đánh giá xếp loại CBCCVN, nhất là người đứng đầu các đơn vị, địa phương;

- Kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong CCHC theo từng năm và giai đoạn 2016 - 2020 đảm bảo đạt kết quả tốt, nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ được giao; ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; gắn cải cách hành chính với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh...

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

1.1. Đổi mới nội dung và phương thức quản lý, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn; nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành gắn với đẩy mạnh tham mưu, tổng hợp, triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính của huyện giai đoạn 2016-2020. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 11/12/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2014-2020; Nghị quyết số 01-NQ/CP ngày 15/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020.

1.2. Xây dựng, ban hành các Kế hoạch, các biện pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) góp phần nâng cao Chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); Hướng dẫn xây dựng, đôn đốc triển khai có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính của các phòng, Ban cấp huyện, UBND các xã, thị trấn hàng năm.

1.3. Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức thực hiện việc tổ chức họp giao ban trực tuyến nhằm tập trung thời gian cho công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị, nhất là ở cơ sở.

1.4. Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả việc điều tra sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với phục vụ của cơ quan hành chính, công bố công khai kết quả điều tra, xây dựng các giải pháp cải thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ hành chính công

1.5. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chủ động tự đổi mới, cải tiến phương thức làm việc của cơ quan theo hướng hiện đại và chuyên nghiệp.

1.6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách hành chính. Tăng cường kiểm tra công vụ, kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nhằm chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật và kỷ cương, kịp thời chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế. Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế.

2. Cải cách thể chế

1.1. Thực hiện có hiệu quả Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, cụ thể và khả thi.

1.2. Thường xuyên kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới phù hợp với quy định của pháp luật, đáp ứng với yêu cầu quản lý thực tiễn của địa phương.

1.3. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật gắn với tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền và phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện. Tổ chức thực thi pháp luật, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật.

1.4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành trên địa bàn huyện. Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình tham mưu, ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm loại bỏ tình trạng lợi ích cục bộ trong quá trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

1.5. Xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật tập trung vào các nội dung như: đổi mới cơ chế, chính sách đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển nông nghiệp, nông thôn, du lịch, thị trường, cung cấp dịch vụ, tài chính, thông tin... Tạo điều kiện cho các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập vận hành thông suốt, chủ động, linh hoạt; tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực.

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của Chủ tịch UBND huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong công tác cải cách thủ tục hành chính theo tinh thần Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

3.2. Rà soát, hoàn thiện, chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính và công bố kịp thời các thủ tục hành chính. Chú trọng thực hiện có hiệu quả việc đơn giản hóa thành phần, số lượng hồ sơ, quy trình thủ tục và thời gian giải quyết thủ tục hành chính tại các lĩnh vực như: đầu tư; đất đai, môi trường; tài chính; cấp phép xây dựng, quy hoạch; thuế; y tế, lao động, thương binh và xã hội; bảo hiểm xã hội...

3.3 Triển khai thực hiện đạt kết quả cao cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông hiện đại theo qui định tại quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ; đưa 100% thủ tục hành chính đã được công bố thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông nhằm giải quyết thuận tiện,

nhanh chóng, chính xác, đúng quy định của pháp luật cho các tổ chức, công dân đến giao dịch. Mở rộng thực hiện cơ chế một cửa tại các cơ quan, đơn vị.

3.4. Thực hiện công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính; 100% TTHC đã công bố được công khai trên Cổng (Trang) thông tin điện tử của huyện, Trang thông tin của các phòng, Ban chuyên môn và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.

3.5. Xử lý nghiêm những cá nhân, cơ quan, đơn vị và địa phương tùy tiện đặt ra các quy định thủ tục hành chính trái pháp luật, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp, tổ chức và công dân. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

4.1. Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền từ huyện đến xã, thị trấn bảo đảm theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4.2. Tiếp tục rà soát, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị phù hợp với tình hình của huyện; Xây dựng, sửa đổi, hoàn thiện quy chế hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

4.3. Kiện toàn, sắp xếp lại hệ thống trường, lớp các cấp học phù hợp nhằm khắc phục sự lãng phí về cơ sở vật chất và nhân lực.

4.4. Hoàn thiện việc xác định vị trí việc làm, mô tả công việc của từng vị trí để làm cơ sở xác định biên chế, số người làm việc, cơ cấu công chức, viên chức khoa học, hợp lý gắn với tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ, đến năm 2020 tinh giản tối thiểu 10% biên chế so với biên chế giao năm 2015.

4.5. Thực hiện có hiệu quả những quy định về phân cấp hiện hành trên tất cả các lĩnh vực; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; tiếp tục đổi mới phương thức làm việc của cơ quan hành chính nhà nước.

4.6. Tiếp tục giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

4.7. Tăng cường công tác kiểm tra tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Đề cao tính chủ động, tinh thần trách nhiệm trong công việc, nâng cao năng lực của từng cán bộ, công chức.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

5.1. Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ; khuyến khích đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức có sáng kiến cải cách trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

5.2. Tiếp tục sắp xếp, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức theo Đề án vị trí việc làm; tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng việc tuyển dụng công chức,

đảm bảo cho các cơ quan hành chính Nhà nước cơ bản có đủ số lượng theo chỉ tiêu biên chế được giao. Điều chỉnh bổ sung chính sách thu hút nhân tài; tuyển chọn được những người có đủ tiêu chuẩn, năng lực để bổ sung nguồn cán bộ, công chức có chất lượng tốt cho các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

5.3. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Triển khai thực hiện Nghị định 56/2015/NĐ-CP ngày 9/6/2015 của Chính phủ về đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

5.4. Chỉ đạo các địa phương, đơn vị thực hiện nghiêm túc Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ về chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức.

5.5. Đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức đúng vị trí việc làm, cơ cấu và tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức; nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập nâng cao trình độ sau đại học những chuyên ngành huyện còn thiếu; bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ chuyên môn, kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế, văn hóa ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức theo nhu cầu công việc.

5.6. Cải tiến lề lối, tác phong, thái độ thực thi công vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương theo hướng chuyển mạnh sang cơ chế phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu giải quyết công việc của công dân, tổ chức và doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện có kết quả cao Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương theo quy định tại Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26//02/2007 của Bộ Nội vụ, nhằm nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức đối với công việc được giao; chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và thực hiện có kết quả cao Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính Nhà nước.

5.7. Đẩy mạnh việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chế độ công vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức các cơ quan hành chính, nhằm kịp thời uốn nắn, xử lý những vi phạm trong quá trình thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức các cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương.

6. Cải cách tài chính công

6.1. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế và nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí hành chính đối với

các cơ quan hành chính Nhà nước theo quy định tại Nghị định 130/2005/NĐ-CP, ngày 17/10/2005 và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

6.2. Thường xuyên rà soát các định mức chi và các chế độ để điều chỉnh hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh cho phù hợp với tình hình địa phương.

6.3. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước. Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính công

7. Hiện đại hóa hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

7.1. Triển khai xây dựng Chính quyền điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ, Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

7.2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; cập nhật kịp thời các văn bản chỉ đạo điều hành về công tác cải cách hành chính và tiến độ thực hiện của huyện trên trang thông tin điện tử của huyện.

7.3. Triển khai áp dụng có hiệu quả phần mềm một cửa điện tử tại 100% cơ quan hành chính cấp huyện, UBND cấp xã, thị trấn. Đầu tư, xây dựng, cải tạo trụ sở làm việc của các cơ quan hành chính đảm bảo tiêu chuẩn quy định.

7.4. Thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; mở rộng triển khai thực hiện mô hình một cửa điện tử tại 100% cơ quan hành chính cấp huyện, xã, các đơn vị sự nghiệp.

7.5. Triển khai xác định Chỉ số hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; xác định chỉ số CCHC của các phòng, Ban; UBND các xã, thị trấn

7.6. Thực hiện đồng bộ giữa cải cách thủ tục hành chính với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

8. Duy trì, cải thiện chỉ số: PCI, PAPI, SIPAS và PAR INDEX

- Hàng năm, các cấp tổ chức sơ, tổng kết việc tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số PCI, PAPI, SIPAS, PAR INDEX, xác định rõ những việc đã làm được, những việc còn hạn chế, yếu kém, trách nhiệm của người đứng đầu, tập thể, cá nhân liên quan.

- Thường xuyên rà soát, để giảm thời gian giải quyết các thủ tục hành chính. Giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị chủ trì, theo dõi và tham mưu giúp UBND huyện các biện pháp nâng cao Chỉ số thành phần PCI, PAPI, SIPAS và PAR INDEX.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các cấp nhất là người đứng đầu phải quán triệt vai trò của cải cách hành chính, đây là một khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên của cơ quan, đơn vị mình; chủ động xây dựng kế hoạch với mục tiêu rõ ràng, phân công nhiệm vụ cụ thể và trách nhiệm từng đơn vị, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, rút kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện.

2. Chủ tịch UBND các cấp, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện cải cách hành chính trong phạm vi quản lý; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian; phân công rõ trách nhiệm thực hiện cho từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; thường xuyên tiến hành kiểm tra công vụ, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, nhất là về giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân và tổ chức; thực hiện báo cáo định kỳ công tác cải cách hành chính theo quy định.

3. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm tổ chức thực hiện của cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh trong quá trình thực thi công vụ, nhiệm vụ; nâng cao nhận thức về cải cách hành chính, tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức trong triển khai và giám sát quá trình thực hiện cải cách hành chính của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương cần rà soát lại đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác cải cách hành chính; trên cơ sở đó, có kế hoạch củng cố, kiện toàn, bổ sung đủ số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác tham mưu về công tác cải cách hành chính. Có kế hoạch đảm bảo kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính theo quy định của pháp luật.

5. Tăng cường việc kiểm tra của cấp trên đối với cấp dưới; của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trong thực thi công vụ, triển khai, thực hiện nhiệm vụ cấp trên giao; kiểm tra định kỳ và đột xuất về công tác cải cách hành chính. Đưa nội dung cải cách hành chính vào tiêu chí xét thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tổ chức, cơ quan gắn với khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức.

6. Thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác cải cách hành chính; đồng thời có chế độ chính sách hợp lý đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác cải cách hành chính; thực hiện bố trí công chức chuyên trách về cải cách hành chính các cấp.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các Chương trình, Kế hoạch cải cách hành chính của huyện được bố trí từ nguồn ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng, ban chuyên môn, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn

1.1. Trên cơ sở Kế hoạch CCHC năm 2016 và Kế hoạch CCHC giai đoạn 2016-2020 của UBND huyện, thủ trưởng các Phòng, Ban, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 và hàng năm phù hợp theo chức năng, nhiệm vụ, công tác quản lý và yêu cầu thực tế của cơ quan, địa phương để triển khai thực hiện; trong đó chú ý khắc phục tồn tại, hạn chế trong thực thi nhiệm vụ cải cách hành chính trong thời gian qua và các Chỉ số: Cải cách hành chính (PAR INDEX), Quản trị hành chính công (PAPI) và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính (SIPAS) được công bố hàng năm.

1.2. Bố trí đủ nhân sự, kinh phí và các nguồn lực khác cho công tác cải cách hành chính. Lập dự toán chi đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ, kế hoạch cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương.

1.3. Tập trung rà soát, đơn giản hóa và rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính trên tất cả lĩnh vực quản lý nhà nước. Thực hiện một cửa điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính một cách thực chất, nghiêm túc, có hiệu quả.

1.4. Chủ động tiếp thu ý kiến phản ánh của công dân tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính để có biện pháp kịp thời nâng cao chất lượng phục vụ.

1.5. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện và báo cáo định kỳ hàng quý, 06 tháng và năm tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính đã đề ra của huyện và của các địa phương, định kỳ báo cáo UBND huyện (qua Phòng Nội vụ tổng hợp) kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra.

1.6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính đã đề ra.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện

2.1. Phân công, bố trí công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện đúng quy định; Tiếp nhận và xử lý những phản ánh, kiến nghị của cá nhân tổ chức về quy định thủ tục hành chính trên địa bàn huyện.

2.2. Đảm bảo cơ sở, vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu thực hiện cơ chế "một cửa, một cửa liên thông; niêm yết công khai các quy trình thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; hướng dẫn UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt các quy định về tiếp nhận và trả kết quả;

2.3. Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng quy chế, quy trình tiếp nhận hồ sơ hành chính theo cơ chế "một cửa"; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001:2008 tại UBND huyện; mở rộng việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001:2008 tại UBND các xã, thị trấn

2.4. Nâng cấp và bảo đảm hệ thống công nghệ thông tin được vận hành và hoạt động tốt; Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện ứng dụng công nghệ

thông tin trong tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa.

3. Phòng Nội vụ

3.1. Cơ quan thường trực tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính; xây dựng chương trình, kế hoạch, các giải pháp, theo dõi, kiểm tra và tham mưu định kỳ sơ kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình; báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân huyện.

3.2. Chủ trì, đề xuất các giải pháp về: triển khai thực hiện các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính, quản lý vị trí việc làm, tinh giản biên chế; cải cách chế độ công vụ, công chức; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, cơ chế một cửa liên thông hiện đại; duy trì nâng cao Chỉ số cải cách hành chính.

3.3. Xây dựng kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

3.4. Chủ trì tham mưu việc nâng cao chất lượng đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, Chỉ số cải cách hành chính của các phòng ban, UBND xã, thị trấn, công tác thi đua khen thưởng trong cải cách hành chính.

3.5. Tham mưu việc kiểm tra công vụ, nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, ý thức trách nhiệm phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

3.6. Phối hợp với phòng Tài chính hướng dẫn các phòng, ban, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và dự toán ngân sách hàng năm; thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ, tổng hợp báo cáo theo quy định.

3.7. Phối hợp với phòng Tư pháp, phòng Văn hóa và Thông tin triển khai công tác tuyên truyền về cải cách hành chính; nhân rộng các điển hình tiên tiến. Phối hợp với các cơ quan liên quan tham gia chấm điểm cải cách hành chính hàng năm để bình xét thi đua, xếp loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tổ chức, cơ quan.

3.8. Định kỳ báo cáo kết quả cải cách hành chính lên Sở Nội vụ, UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan.

4. Phòng Tư pháp

4.1. Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu giúp UBND huyện xây dựng, triển khai các Kế hoạch hàng năm như: Kế hoạch rà soát, đánh giá quy định, thủ tục hành chính cấp huyện; Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; Kế hoạch kiểm tra, xử lý VBQPPL; Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính; Ban hành văn bản công bố danh mục các văn bản QPPL do HĐND và UBND các cấp ban hành đã hết hiệu lực; phát hiện kịp thời những văn bản ban hành không phù hợp với qui định của pháp luật hoặc không phù hợp với thực tiễn,

gây khó khăn cho sinh hoạt, đời sống của nhân dân... để kịp thời kiến nghị bãi bỏ, điều chỉnh, bổ sung.

4.2. Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan thường xuyên rà soát, cập nhật những nội dung sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện.

4.3. Đôn đốc, hướng dẫn các phòng, các đơn vị sự nghiệp, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện đúng các quy trình theo cơ chế một cửa.

4.4. Phối hợp với Phòng Nội vụ và các phòng, ban chuyên môn liên quan kiểm tra công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính thường xuyên, đột xuất.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch

5.1. Tham mưu UBND huyện Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Trị.

5.2. Tiếp tục tham mưu giúp UBND huyện tổ chức thực hiện cơ chế khoán biên chế và chi phí hành chính đối với các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, cơ chế giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện;

5.3. Đảm bảo nguồn kinh phí phục vụ công tác cải cách hành chính;

5.4. Rà soát đánh giá lại công tác tổ chức triển khai thực hiện các Nghị định: 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước, Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện hàng năm.

6. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

6.1. Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban có liên quan đẩy nhanh tiến độ triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn chất lượng TCVN ISO 9001:2008 theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ tại các xã, phường, thị trấn.

6.2. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá hiệu quả thực hiện hệ thống tiêu chuẩn chất lượng TCVN ISO 9001:2008 được triển khai trong các cơ quan hành chính.

7. Đài Phát thanh và Truyền hình huyện.

7.1. Phối hợp phòng Văn hóa - Thông tin triển khai kế hoạch tuyên truyền về cải cách hành chính; kế hoạch tổ chức thực hiện Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước.

7.2. Xây dựng và thực hiện các chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính để tăng cường tuyên truyền các nội dung về cải cách hành chính và phản

hội ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

7.3. Chủ động phối hợp với phòng Nội vụ và các cơ quan có liên quan để kịp thời cập nhật tin tức về công tác CCHC hàng ngày trên Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện.

8. Phòng Tài nguyên và Môi trường

8.1. Đổi mới nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai; rà soát, đơn giản và rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính về đất đai.

8.2. Thực hiện tốt việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, góp phần nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính (SIPAS).

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính huyện Hướng Hóa giai đoạn 2016 - 2020, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo kịp thời Ủy ban nhân dân huyện (qua phòng Nội vụ) để phối hợp, giải quyết./. *dy*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Thanh